

KINH NGHIỆM THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN

LÊ THỊ THÙY HƯƠNG*
NGUYỄN THU QUÝ**

“ Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản cho thấy, việc xác định tội phạm và người phạm tội ngay từ giai đoạn khởi tố rất khó khăn, do tội phạm có đặc trưng riêng, dễ bị nhầm lẫn với tội phạm có yếu tố chiếm đoạt hoặc quan hệ dân sự, kinh tế. Vì vậy, Kiểm sát viên cần nắm chắc các yếu tố bắt buộc phải chứng minh, có kinh nghiệm trong việc xác định yếu tố chiếm đoạt, thủ đoạn gian dối, có phương pháp nghiên cứu hồ sơ...”

”

Từ khóa: Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra.

Nhận bài: 22/3/2021; biên tập xong: 02/4/2021; duyệt bài: 09/4/2021.

1. Một số vấn đề về tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi “chiếm đoạt” tài sản bằng thủ đoạn “gian dối”. Nói cách khác, gian dối là một trong những đặc trưng cơ bản cần phải chứng minh của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngoài thủ đoạn gian dối, người phạm tội còn phải có hành vi chiếm đoạt tài sản thì mới đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hai

hành vi này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó hành vi gian dối là thủ đoạn, tiền đề để người phạm tội thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi điều tra vụ án liên quan đến lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cần lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cần chứng minh hành vi gian dối có trước hành vi chiếm đoạt tài

*,** Phòng 3, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

sản hay không. Hành vi gian dối được thể hiện qua nhiều thông tin không đúng sự thật bằng những thủ đoạn rất đa dạng: Thông qua lời nói, hành động; sử dụng giấy tờ giả để tạo niềm tin; sử dụng không gian mạng để lập không gian bán hàng ảo; vay tiền trả với lãi suất cao; giả danh người khác hoặc giả danh người có chức vụ, quyền hạn... Người phạm tội có thể lựa chọn một cách thức hoặc kết hợp nhiều cách thức khác nhau nhằm mục đích để người có tài sản tin là thật, sau đó tự nguyện giao tài sản.

Thứ hai, cần chứng minh có hay không hành vi chiếm đoạt tài sản thông qua thủ đoạn gian dối. Đây là hành vi khách quan đặc trưng của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và là nguyên nhân trực tiếp khiến cho bị hại tin tưởng, giao tài sản cho người phạm tội. Cần xem xét kỹ các chứng cứ, tài liệu như: Lời khai của bị hại về phương thức, thủ đoạn của người chiếm đoạt tài sản (người bị tố cáo); lời khai của người bị tố cáo về ý định chiếm đoạt tài sản; những hành vi biểu hiện ra bên ngoài của người bị tố cáo ở các giai đoạn (thông qua lời nói, hành động phô trương về khả năng thanh toán, tình trạng tài sản, khả năng tổ chức kinh doanh hoặc vị trí công tác hoàn toàn không đúng với thực tế...) và chính điều này đã làm cho người có tài sản tin và giao tài sản cho người phạm tội.

Thứ ba, cần xác định thời điểm tội phạm hoàn thành khi người phạm tội đã chiếm đoạt được tài sản. Trong tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, người phạm tội có ý thức chiếm đoạt tài sản ngay từ đầu và để đạt được mục đích, họ chủ động thực hiện hành vi gian dối để nhận tài sản, sau đó chiếm đoạt. Do vậy, thời điểm hoàn thành tội phạm này được xác định từ lúc người phạm tội đã chiếm giữ được tài sản sau khi dùng thủ đoạn gian dối để làm cho chủ sở hữu tài sản hoặc người quản lý tài sản tin tưởng, giao tài sản.

Ngoài ra, còn một số nội dung khác bắt buộc phải chứng minh là phương tiện, phương pháp, thủ đoạn phạm tội để làm căn cứ xác định khung hình phạt. Ví dụ: Có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp hoặc thủ đoạn xảo quyệt; lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; lợi dụng thiên tai, dịch bệnh hoặc hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp...

Hiện nay, việc tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo chiếm đoạt tài sản là một phương thức thủ đoạn mới. Trong đó, các đối tượng phạm tội sử dụng các phần mềm trực tuyến, mạng xã hội như: Facebook, zalo; phương tiện, thiết bị điện tử... làm công cụ, phương tiện phạm tội. Đây cũng là xu hướng của tội phạm lừa đảo trong thời gian tới. Đối với những vụ án này, việc chứng minh chủ yếu bằng chứng cứ điện tử và phối hợp với các cơ quan chức năng, đơn vị cung cấp dịch vụ

viễn thông... đòi hỏi Kiểm sát viên cần có một số kỹ năng chuyên sâu để hiểu, đánh giá chứng cứ, phối hợp với Điều tra viên và tiến hành yêu cầu điều tra.

2. Kinh nghiệm thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Trong các vụ án hình sự có liên quan đến hợp đồng dân sự, kinh tế, người phạm tội thường che giấu mục đích, ý thức chiếm đoạt tài sản. Các cơ quan tiến hành tố tụng phải có nghĩa vụ chứng minh, xác định có hành vi chiếm đoạt hay không. Trong thực tế, xảy ra không ít trường hợp do nhận thức chưa đầy đủ về pháp luật, nhất là pháp luật về kinh tế dẫn đến hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế mà thông thường hay gặp đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Để xác định có hành vi chiếm đoạt hay không, trong các trường hợp liên quan đến giao kết hay thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng, cần xem xét đầy đủ, toàn diện những nội dung sau: (1) Phương thức, thời hạn phải hoàn trả tài sản theo hợp đồng; (2) Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, bên vi phạm hợp đồng có cố ý không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tài sản hay không; có ý thức chiếm đoạt hay không, bởi khi hợp đồng có hiệu lực thì phát sinh trách nhiệm pháp lý giữa các bên, nếu đó là hợp đồng được giao kết hợp pháp, đồng thời có tính bắt buộc đối với các bên trong việc tuân thủ và thực

hiện hợp đồng. Nếu một bên không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình thì bị coi là vi phạm hợp đồng và phải gánh chịu những hậu quả pháp lý (3) Người có tài sản (chủ sở hữu hoặc người đang quản lý hợp pháp) đã thực sự mất quyền sở hữu hợp pháp của mình đối với tài sản chưa; (4) Xem xét việc thực hiện hợp đồng, như mục đích vay, mượn tài sản ghi trong hợp đồng và thực tế đã sử dụng tài sản theo nghĩa vụ hợp đồng hay không.

Chỉ sau khi xem xét đầy đủ nội dung nêu trên, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì mới có thể xác định được có hành vi chiếm đoạt hay không. Phải chứng minh được có hành vi chiếm đoạt trong khi thực hiện thì mới đủ căn cứ xử lý hình sự, nếu không chứng minh được có hành vi chiếm đoạt thì việc vi phạm nghĩa vụ hợp đồng chỉ có thể bị xử lý theo trách nhiệm dân sự, kinh tế.

Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản cho thấy, việc xác định rõ tội phạm và người phạm tội ngay từ giai đoạn khởi tố là một vấn đề khó khăn, phức tạp. Chính vì vậy, để đảm bảo việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can chính xác, đúng pháp luật, Kiểm sát viên phải thường xuyên bám sát, theo dõi ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; kết hợp giữa kiểm sát chặt chẽ việc thu thập chứng cứ ở giai đoạn trước khi ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can với việc kiểm tra, xem xét, nghiên

CÔNG TÁC KIỂM SÁT

cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị xét phê chuẩn. Trong trường hợp cần thiết, Kiểm sát viên phối hợp cùng Cơ quan điều tra (CQĐT) hoặc tự mình lấy lời khai người bị khởi tố, người làm chứng, người bị hại để làm rõ căn cứ khởi tố bị can trước khi quyết định việc phê chuẩn hay huỷ bỏ quyết định khởi tố bị can.

Để bảo đảm việc điều tra chặt chẽ, khách quan, đúng quy định, Kiểm sát viên phải bám sát tiến độ điều tra, đề ra yêu cầu điều tra nhằm bảo đảm cho việc điều tra thu thập, sử dụng các tài liệu chứng cứ được khách quan, đầy đủ. Việc đề ra yêu cầu điều tra phải đảm bảo tính có căn cứ, chất lượng, Kiểm sát viên cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, Kiểm sát viên nắm vững đặc trưng cơ bản của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đây là cơ sở quan trọng đầu tiên giúp cho việc xác định hướng giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và cả quá trình điều tra chứng minh tội phạm (lưu ý: Đối với tội phạm lừa đảo sử dụng công nghệ cao, cần lựa chọn những Điều tra viên, Kiểm sát viên có kinh nghiệm, có trình độ nhất định về công nghệ thông tin, trong trường hợp cần thiết phải mời chuyên gia tư vấn về lĩnh vực này để thu thập chứng cứ, dữ liệu điện tử do đối tượng sử dụng để lại).

Hai là, bám sát tiến độ điều tra, nắm cụ thể diễn biến, tính chất của vụ án; nghiên cứu, phân tích, đánh giá các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để phát hiện những vấn đề mâu thuẫn, những vấn đề cần tiếp tục làm rõ trong vụ án. Trên cơ sở đó chủ động, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra sát với từng tình huống cụ thể.

Phải xác định rõ mục đích, yêu cầu của việc yêu cầu điều tra là giúp cho Điều tra viên xác định đúng hướng điều tra, bảo đảm việc điều tra vụ án được khách quan toàn diện, chính xác, đúng pháp luật, tránh làm oan sai, bỏ lọt tội phạm; bản yêu cầu điều tra làm rõ dấu hiệu của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, yêu cầu CQĐT thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định hành vi phạm tội của đối tượng để xác định hành vi có dấu hiệu của tội phạm hay là vi phạm pháp luật về dân sự, kinh tế, cụ thể:

- Làm rõ yếu tố chiếm đoạt tài sản; làm rõ thủ đoạn gian dối mà đối tượng sử dụng, ví dụ: Đối tượng dùng lời nói khéo léo để gây lòng tin rồi chiếm đoạt tài sản; dùng lợi ích vật chất để đánh vào lòng tham của người có tài sản; sử dụng giấy tờ, đưa ra các mối quan hệ với những người có thẩm quyền để tạo niềm tin cho bị hại; lợi dụng uy tín, vị trí của người khác để tạo lòng tin cho người bị hại; đóng giả cán bộ nhà nước, người có chức quyền đi ký kết hợp đồng, tuyển người lao động; lập các trang mua bán trên mạng xã hội (zalo, facebook...) để rao bán các mặt hàng không có thật; dùng tài sản có giá trị đem thế chấp

nhiều nơi để vay tiền hoặc bán cùng một lúc cho nhiều người; thành lập công ty “ma” để thu hút những người có tài sản đầu tư vào...

Đối với các thủ đoạn gian dối thông qua quan hệ hợp đồng dân sự, kinh tế, vay mượn tài sản... cần xác định rõ thời điểm phạm tội (chứng minh đối tượng phạm tội có thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản và đã nhận được tài sản là tội phạm hoàn thành, không cần phải đến thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán).

- Xác định tài sản, số lượng, giá trị, đặc điểm của tài sản bị chiếm đoạt, những thiệt hại khác do hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản gây ra.

- Làm rõ phương thức, thủ đoạn, diễn biến, tính chất, thời gian địa điểm xảy ra hành vi gian dối, hành vi chiếm đoạt, công cụ, phương tiện phạm tội, các hành vi che giấu tội phạm, các tình tiết khác của hành vi phạm tội làm cơ sở định khung đã được xác định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xác minh căn cước, lai lịch, tiền án, tiền sự, đặc điểm nhận dạng của từng đối tượng, xác định năng lực trách nhiệm hình sự của những người phạm tội; lỗi của người phạm tội; thái độ trước, trong và sau khi phạm tội cũng như hành vi có ý gian dối để lấy lòng tin nhằm chiếm đoạt tài sản; động cơ, mục đích phạm tội, xác định nơi cất giấu tài sản người phạm tội chiếm đoạt được; công cụ, phương tiện phạm tội và những tài sản thuộc sở

hữu của người phạm tội phục vụ việc kê biên, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt. Trong vụ án có đồng phạm, phải làm rõ vị trí, vai trò của từng đối tượng.

- Thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan đến các bị hại như: Căn cước, lai lịch người bị hại; mối quan hệ với người phạm tội; nguyên nhân, mục đích, lý do giao tài sản cho người phạm tội; các giấy tờ, tài liệu người bị hại đang giữ có ý nghĩa xác định việc chuyển giao tài sản từ người bị hại sang người phạm tội và chứng minh các tình tiết khác của vụ án như hóa đơn, chứng từ, hợp đồng...; xác định thiệt hại; những tài sản đã giao cho người phạm tội; (số lượng, đặc điểm, giá trị của tài sản); những yêu cầu, đề xuất của bị hại...

- Yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt; trung cầu giám định chữ viết, chữ ký trong các hợp đồng, giấy biên nhận vay mượn tiền; việc tạm giữ, kê biên tài sản để đảm bảo bồi thường, bồi hoàn cho người bị hại.

- Làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm; phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong cơ chế quản lý kinh tế, tài chính để tổng hợp kiến nghị phòng ngừa tội phạm.

Ba là, Kiểm sát viên phải có phương pháp nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, kỹ năng tham gia các hoạt động điều tra do Điều tra viên tiến hành và khả năng tự mình tiến hành một số hoạt động xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ khi cần thiết.

CÔNG TÁC KIỂM SÁT

Thông qua việc nghiên cứu hồ sơ và trực tiếp phối hợp tham gia các hoạt động điều tra, phải xác định được những vấn đề cần chứng minh và khả năng thu thập chứng cứ của Điều tra viên để đề ra yêu cầu điều tra phù hợp; yêu cầu chứng minh làm rõ số tiền vay và lãi phát sinh (trong các vụ lừa đảo thông qua hợp đồng vay mượn) để xác định chính xác số tiền chiếm đoạt. Số tiền lãi không được tính là tiền mà người phạm tội chiếm đoạt. Trường hợp bị can có giấy biên nhận vay, Kiểm sát viên cần yêu cầu CQĐT trưng cầu giám định chữ viết trên tất cả các giấy biên nhận vay đó. Đối với các trường hợp vay tiền nhiều lần, gồm cả tiền mặt và vàng, ngoại tệ và các tài sản khác, cần yêu cầu CQĐT trưng cầu định giá để xác định giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt. Yêu cầu CQĐT xác minh tài sản để áp dụng biện pháp thu giữ, kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án.

Bốn là, đối với các vụ án lừa đảo sử dụng công nghệ cao, cần rà soát, thu giữ ngay các phương tiện, dữ liệu điện tử (nếu có), tránh tình trạng hình ảnh, dữ liệu bị “trôi”, bị xóa trộn hoặc bị xóa dữ liệu. Sau khi thu giữ, phải niêm phong, CQĐT phải sao lưu dữ liệu điện tử vào phương tiện điện tử, đồng thời lập biên bản đưa vào hồ sơ vụ án. Khi thu giữ phải mô tả đúng đặc điểm, tên gọi và các thông số kỹ thuật, các hiển thị của phương tiện điện tử tại thời điểm thu giữ; xác định nguồn gốc phương tiện

điện tử, người sử dụng để xác định chính xác người tạo ra, truyền gửi và lưu trữ dữ liệu điện tử. Áp dụng các biện pháp cần thiết để chuyển hóa dữ liệu điện tử thành các tài liệu nghe được, đọc được hoặc nhìn được (khi lập biên bản khai thác dữ liệu điện tử cần nêu rõ phương pháp, kết quả thực hiện phải được thể hiện trong biên bản, có người làm chứng và ký tên trực tiếp vào các tài liệu đã sao in để đảm bảo tính khách quan). Xác định thời gian thực tế và thời gian được cài đặt, hiển thị trên phương tiện điện tử đã thu giữ (giờ, ngày, tháng, năm).

Năm là, cần điều tra làm rõ những người thân thích của bị can như bố, mẹ, vợ, chồng... có vai trò gì trong quá trình bị can thực hiện hành vi phạm tội; có được bàn bạc hoặc biết mục đích chiếm đoạt tài sản của bị can hay không; có giúp sức gì cho bị can hay không; nếu họ tham gia ký các giấy vay tiền thì cần đấu tranh làm rõ trách nhiệm đồng phạm của những người này để xử lý theo quy định...

Ngoài ra, trước khi kết thúc điều tra, Kiểm sát viên và Điều tra viên kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ vụ án, đánh giá xem xét các chứng cứ và kết quả thực hiện các yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát. Đối với những yêu cầu chưa thực hiện hoặc nội dung cần phải điều tra bổ sung, thì kiên quyết yêu cầu thực hiện triệt để, hạn chế đến mức thấp nhất vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. □